

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 60/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2009

#### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng thương mại

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 02 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 5 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

##### 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

"1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001 bằng khoản 5 Điều 5 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này."

##### 2. Bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

"3. Thay thế Điều 18 Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001 bằng khoản 1 Điều 8 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này".

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

##### 1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

"Điều 1. Đối tượng được bảo lãnh vay vốn

Đối tượng được Ngân hàng Phát triển Việt Nam bảo lãnh vay vốn là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (kể cả Hợp tác xã) có vốn điều lệ tối đa 20 tỷ đồng hoặc sử dụng dưới 1.000 lao động (trong Quy chế này gọi chung là doanh nghiệp)".

##### 2. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau:

"2. Không bảo lãnh cho các doanh nghiệp vay vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn, kinh doanh bất động sản (trừ các dự án xây dựng nhà ở bán cho người có thu nhập thấp; nhà cho công nhân và sinh viên thuê; xây dựng nghĩa trang), kinh doanh chứng khoán; vay vốn để thanh toán nợ vay của các hợp đồng tín dụng khác".

##### 3. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

"3. Không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng. Trường hợp doanh nghiệp có nợ quá hạn tại các Tổ chức tín dụng nhưng có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh và cam kết trả được nợ quá hạn thì được Bên bảo lãnh thẩm định, quyết định bảo lãnh vay vốn theo Quy chế này".

##### 4. Bãi bỏ khoản 4 Điều 5.

##### 5. Sửa đổi khoản 6 Điều 5 như sau:

"6. Sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay thực hiện dự án đầu tư để thế chấp bảo đảm bảo lãnh tại Bên bảo lãnh."

##### 6. Sửa đổi Điều 7 như sau: